

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Kim Lan

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình T; tên gọi khác: Beo; sinh năm 1983, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Trần Đình H (đã chết); con bà: Lê Thị X, sinh năm 1956, nghề nghiệp: Lao động tự do, hiện trú tại Tổ dân phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ ba; vợ: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1982, nghề nghiệp: Nội trợ, hiện trú tại Tổ dân phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D; có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2023, có mặt.

2. Dương Văn T; sinh năm 1990, tại Phú Yên; nơi đăng ký HKTT: Thôn Liên T, xã H, huyện T, tỉnh P; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường A, thành phố C, tỉnh D; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Dương Văn C (đã chết); con bà Từ Thị Thanh T, sinh năm 1956, nghề nghiệp: Nội trợ, hiện trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh P; gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ sáu; Sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1993, nghề nghiệp: Nội trợ, hiện trú tại Tổ dân phố 2, phường A, thành phố C, tỉnh D; có 01 người con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2023, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2023, Dương Văn T và Trần Đình T được anh Nguyễn Mạnh T, trú tại: Tổ dân phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D thuê điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 79C-173.73 đi giao hàng thủy hải sản từ thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà đến các tỉnh phía Bắc. Sau khi giao hàng xong cả hai điều khiển xe vào lại thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà theo tuyến đường Quốc lộ 1A.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/12/2023, khi đến thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, thì có một người đàn ông đón xe và đặt vấn đề thuê T và Tr vận chuyển 12 thùng đựng pháo hoa nổ và 10 bao pháo bi nổ từ thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị vào thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà để giao cho một người phụ nữ với tiền công 5.000.000 đồng.

Do muốn kiếm thêm thu nhập nên T và Tr đã đồng ý nhận vận chuyển. Người đàn ông này dẫn T và Tr đến bãi đất trống thuộc khu phố Chợ Huyện, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh để nhận hàng. Khi đến địa điểm T và Tr đã thấy có 12 thùng xốp (trong đó có 10 thùng xốp được bọc trong các bao gai màu đen, còn 02 thùng không bọc bao nhưng được dây nắp và dán băng keo). Cả hai mở nắp của 01 thùng xốp nhìn thấy bên trong có nhiều hộp pháo hoa nổ, bên ngoài mỗi hộp có hoa văn nhiều màu sắc. Người đàn ông nói những thùng còn lại cũng chứa pháo hoa nổ như vậy nên T và Tr không kiểm tra nữa. T nhìn thấy thêm một bao ni lông màu đen bọc bao gai màu xanh, mở ra thấy bên trong có 10 túi ni lông đựng pháo bi nổ. Sau khi kiểm tra xong thì T và Tr dán nắp thùng xốp lại và đưa 12 thùng xốp chứa pháo hoa nổ lên thùng xe tải, còn bao ni lông đen đựng pháo bi nổ thì T cầm lên cất giấu vào vị trí sau lưng ghế tài xế của xe tải. Sau khi cất giấu pháo xong thì người đàn ông đưa cho Tr 5.000.000 đồng tiền công vận chuyển đồng thời xin số điện thoại của T và Tr rồi nói khi vào đến nơi sẽ có một người phụ nữ gọi điện thoại đến địa điểm nhận hàng.

Khi xe ô tô biển kiểm soát 79C-173.73 đang lưu thông trên đoạn đường Lê Duẩn, thuộc Khu phố 1, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Toàn bộ mẫu vật được niêm phong trong 15 (mười lăm) thùng giấy có kí hiệu lần lượt từ A1 đến A14 và B1 gửi đến giám định là pháo hoa nổ, tổng khối lượng: 383,4kg.

- Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy có kí hiệu C1 gửi đến giám định là pháo nổ, tổng khối lượng: 4,6kg.

Cáo trạng số 85/CT-VKS-ĐH ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Đình T và Dương Văn T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T và Dương Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Trần Đình T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Dương Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn T; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam các bị cáo có được là do thu lợi bất chính nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 201 khối hộp (được niêm phong trong mười lăm thùng giấy có kí hiệu lần lượt từ A1 đến A14 và B1) là pháo hoa nổ được hoàn trả sau giám định; 4,5kg pháo nổ là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các bao ny long, bao gai, thùng xếp đựng pháo hoa nổ, pháo nổ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T và Trần Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Ngày

30/12/2023, Dương Văn T và Trần Đình T có hành vi vận chuyển 216 khối hộp pháo hoa nổ, do nước ngoài sản xuất và 10 bao pháo bi nổ có tổng khối lượng 388 kg để lấy tiền công 5.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi trên của Trần Đình T và Dương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đánh giá vai trò của các bị cáo: Bị cáo Tr và T đồng ý vận chuyển hàng cấm khi có người đề nghị, cùng đến điểm nhận, kiểm tra và cùng đưa hàng lên để nhận tiền công vận chuyển. Như vậy vai trò của các bị cáo trong vụ án ngang nhau.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Trần Đình T có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Dương Văn T có ông ngoại là liệt sỹ và bà ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo T thuộc đối tượng gia đình chính sách nên cần xem xét mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo Tr.

[6] Vật chứng thu giữ gồm:

Đối với 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 79C-173.73 và 01 giấy chứng nhận kiểm định là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Mạnh Tuấn. Ông Tuấn thuê Tr và T chở hải sản và không biết Tr và T sử dụng xe của ông Tuấn để vận chuyển hàng cấm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Tuấn là có căn cứ.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn T; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam các bị cáo có được là do thu lợi bất chính nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 201 khối hộp pháo hoa nổ; 4,5 kg pháo nổ còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các bao ny long, bao gai, thùng xộp đựng pháo hoa nổ, pháo nổ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Tiếp tục tạm giam các bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình T, tên gọi khác: B và Dương Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Đình T, tên gọi khác: B: **05 (Năm) năm 06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/12/2023;

Bị cáo Dương Văn T: **05 (Năm) năm 03 (Ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/12/2023;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 201 hộp pháo hoa nổ (được niêm phong trong mười lăm thùng giấy có kí hiệu lần lượt từ A1 đến A14 và B1) và 4,5 kg pháo nổ được niêm phong trong 01 thùng giấy ký hiệu C1.

- 01 bao ni lông màu đen kích thước 50cm x 58cm; 01 bao gai màu xanh kích thước 78cm x 55cm; 10 bao gai màu đen kích thước 90cm x 60cm; 12 thùng xốp kích thước mỗi thùng 45cm x 59cm x 43cm.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Văn T:

01 (Một) giấy phép lái xe hạng C số: 540086789096 mang tên Dương Văn T và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 đã qua sử dụng có số 8401230450268653.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Đình T:

01 (Một) giấy phép lái xe hạng C số: 520174008362 mang tên Trần Đình T và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng có số 89840200011437425935.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (*Đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Trị*).

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề Tr tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân